

Bản án số: 83/2020/HSST  
Ngày 22 tháng 6 năm 2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG, TỈNH HẢI DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu  
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Liên  
Ông Nguyễn Văn Quyết

**- Thư ký phiên toà:** Ông Nguyễn Quang Dũng - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hải Dương

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương tham gia phiên toà:** Ông Vũ Đức Tâm - Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 89/2020/HSST ngày 01 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2020/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

**Đoàn Văn H**, sinh năm 1991; ĐKKHKT và cư trú tại: Thôn C, xã Nhật Tân, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương; Quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; tôn giáo: không; dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; con ông Đoàn Văn Ch, sinh năm 1958 và bà Ngô Thị Nh, sinh năm 1961; vợ, con: chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không  
Nhân thân:

- Bản án số 40/2013/HSST ngày 28/10/2013 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương xử phạt 07 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (Trị giá tài sản chiếm đoạt 2.000.000 đồng). H chấp hành xong hình phạt ngày 06/08/2014. Ngày 09/09/2014, H đã nộp án phí hình sự.

- Bản án số 69/2015/HSST ngày 28/09/2015 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương xử phạt 08 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (Trị giá tài sản chiếm đoạt 300.000 đồng). H chấp hành xong hình phạt ngày 28/03/2016. Ngày 28/3/2016, H đã nộp án phí hình sự.

- Bản án số 47/2016/HSST ngày 21/09/2016 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương xử phạt 07 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (Trị giá tài sản chiếm đoạt 595.000 đồng), được miễn án phí. H chấp hành xong hình phạt ngày 22/02/2017.

Nhân thân: Bản án số 34/2016/HSST ngày 27/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương xử phạt 07 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành hình phạt tù từ ngày 29/02/2020.

Bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương trong vụ án khác do Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc xét xử. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: bà Nguyễn Thị L – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hải Dương. Có mặt.

*Người bị hại:* Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1978, trú tại: thôn T, xã Liên Hồng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

*Người làm chứng:*

1. Anh Đoàn Văn Th, sinh năm 1995, trú tại: thôn Ng, xã Gia Xuyên, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

2. Anh Vũ Văn S, sinh năm 1979, trú tại: thôn T, xã Liên Hồng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

3. Anh Nguyễn Đình V, sinh năm 1990, trú tại: thôn C, xã Nhật Tân, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương; hiện đang chấp hành án tại Trại giam Thanh Cẩm, tỉnh Thanh Hóa.

4. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1991, trú tại: thôn C, xã Nhật Tân, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương.

Đều vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 30/12/2019, Đoàn Văn H điều khiển xe máy hiệu Honda Wave màu đỏ, biển số 29P9- 9228 (xe máy H mượn của anh Nguyễn Đình V ở thôn C, xã Nhật Tân, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương) mang theo 01 chiếc xẻng, 01 chiếc kìm đi đến khu vực vườn đào của nhà anh Nguyễn Văn T ở thôn T, xã Liên Hồng, thành phố Hải Dương mục đích lấy đào mang đi bán lấy tiền chi tiêu. Đến nơi, H dựng xe máy, đi xuống vườn của anh Từa đào lấy 01 cây đào, hoa màu đỏ (loại đào rừng) có đường kính gốc khoảng 13cm- 15 cm, chiều cao khoảng 02m, tán rộng 02m, H mang cây đào trên ra buộc phía sau yên xe máy, mang đến phòng trọ của anh V bán với giá 600.000đ, anh V mua cây đào nhưng chưa trả tiền cho H. Sau đó, H tiếp tục điều khiển xe máy quay lại vườn đào của anh Từa, dùng xẻng đào lấy 02 cây đào rừng có đặc điểm như trên mang ra buộc phía sau yên xe máy để mang về nhà cất giấu. Khoảng 02 giờ 20 phút ngày 31/12/2019, khi H chở 02 cây đào đi ra đường Võ Nguyên Giáp thuộc địa phận xã Liên Hồng thì bị anh Vũ Văn S ở thôn T, xã Liên Hồng, anh Đoàn Văn Th ở thôn Ng, xã Gia Xuyên, thành phố Hải Dương cùng quần chúng nhân dân bắt giữ và đưa đến Công an xã Liên Hồng lập biên bản thu giữ của H 02 cây đào hoa màu đỏ (loại đào rừng) có đường kính gốc khoảng 13cm- 15 cm, chiều cao khoảng 02m, tán rộng 02m; 01 chiếc xe máy hiệu Honda Wave màu đỏ, biển số 29P9- 9228, 01 chiếc xẻng có cán bằng tre dài khoảng 40 cm có lưỡi

bằng kim loại, 01 chiếc kim màu đỏ- đen dài khoảng 21 cm, 01 chiếc điện thoại di động màu đỏ-trắng, 01 chiếc ví giả da màu nâu kích thước (20 x 10)cm bên trong có số tiền 500.000đ; 01 chứng minh nhân dân mang tên Đoàn Văn H. Sáng ngày 31/12/2019, anh Vũ đã bán cây đào mua được của H cho người tên Lâm (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) được số tiền 800.000đồng nên không thu giữ được. Số tiền trên, anh V đã chi tiêu hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 10 ngày 18/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự - UBND thành phố Hải Dương xác định: giá trị của 03 (ba) gốc đào rừng có đường kính gốc từ 13 cm - 15 cm, chiều cao từ gốc lên ngọn là 2m, tán rộng 2m, tuổi đời của cây khoảng 7 năm thuộc loại đào rừng, hoa đào bích đỏ là  $3 \times 1.600.000\text{đồng/gốc} = 4.800.000\text{ đồng}$

Tại bản cáo trạng số 89/CT-VKSTPHD ngày 28-5-2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương truy tố Đoàn Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Đoàn Văn H khai nhận về hành vi phạm tội của mình và không có ý kiến hay khiếu nại về Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự của UBND thành phố Hải Dương, xác định Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng.

Người bị hại xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Đề nghị xét xử bị cáo Đoàn Văn H theo quy định của pháp luật; về trách nhiệm dân sự: anh Nguyễn Văn Từa đề nghị bồi thường giá trị tài sản 01 gốc đào theo kết luận định giá là 1.600.000đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Đoàn Văn H và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Đoàn Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Về hình phạt chính: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: bị cáo Đoàn Văn H từ 9 tháng đến 12 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584; Điều 586; Điều 589 của Bộ luật Dân sự. Bị cáo Đoàn Văn H phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn T số tiền 1.600.000đồng.

Về xử lý vật chứng: Trả lại bị cáo Đoàn Văn H với số tiền 500.000đ; 01 chiếc điện thoại di động màu đỏ- trắng và 01 chiếc ví giả da màu nâu kích thước (20 x 10)cm nhưng cần tiếp tục quản lý các tài sản này để đảm bảo thi hành án dân sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc xẻng có cán bằng tre dài khoảng 40 cm có lưỡi bằng kim loại, 01 chiếc kim màu đỏ- đen dài khoảng 21 cm là công cụ dùng vào việc phạm tội.

Về án phí: Bị cáo Đoàn Văn H thuộc hộ nghèo nên được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Quốc hội.

Bị cáo Đoàn Văn H không có ý kiến tranh luận gì đối với luận tội của Kiểm sát viên, nhất trí lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo và nói lời sau cùng đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

Lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo: Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng tội. Đề nghị HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và điều kiện hoàn cảnh của bị cáo, xử phạt bị cáo Đoàn Văn H mức án 9 tháng tù.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, người bị hại xin xét xử vắng mặt và người làm chứng vắng mặt. Trong quá trình điều tra, người bị hại và người làm chứng đã có lời khai rõ ràng về tình tiết vụ án. Việc họ vắng mặt tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt người bị hại, người làm chứng theo quy định tại Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo Đoàn Văn H tại phiên tòa phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng tại cơ quan điều tra; vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 30/12/2019 tại vườn đào của anh Nguyễn Văn Từa ở thôn Tân Thượng, xã Liên Hồng, thành phố Hải Dương, lợi dụng đêm tối không có người trông giữ tài sản, Đoàn Văn H đã chiếm đoạt của anh Từa 01 cây đào, hoa màu đỏ (loại đào rừng) có đường kính gốc khoảng 13cm-15 cm, chiều cao khoảng 02m, tán rộng 02m, trị giá 1.600.000đ. Đến khoảng 02 giờ 00 phút ngày 31/12/2019, H tiếp tục quay lại vườn của anh T chiếm đoạt 02 cây đào có đặc điểm như trên, trị giá 3.200.000đ thì bị phát hiện bắt giữ cùng vật chứng. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 4.800.000đồng.

[3] Bị cáo Đoàn Văn H là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. nhận thức được hành vi lợi dụng đêm tối lén lút chiếm đoạt tài sản của anh Nguyễn Văn Từa là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền chi tiêu cá nhân, không chịu lao động chân chính mà thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Với giá trị tài sản chiếm đoạt và hành vi đó của Đoàn Văn H đủ yếu tố cấu thành về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Xác định quyết định truy tố của VKSND thành phố Hải Dương đối với bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo Đoàn Văn H là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, do đó cần phải xử lý nghiêm để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[4] Xem xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy: Đoàn Văn H là người có nhân thân xấu. Tình tiết tăng nặng: không có. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Đoàn Văn H thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Đoàn Văn H không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định; không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Đoàn Văn H chiếm đoạt của anh Nguyễn Văn T 03 gốc đào, anh T đã nhận lại 02 gốc đào theo định giá trị giá là 3.200.000đ; còn 01 gốc đào theo định giá trị giá là 1.600.000đ không thu giữ được, anh T yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho anh giá trị tài sản 01 gốc đào nên buộc Đoàn Văn H phải bồi thường cho anh T số tiền 1.600.000đồng theo quy định của Bộ luật dân sự.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe máy hiệu Honda Wave màu đỏ, biển số 29P9- 9228, H sử dụng là của anh Nguyễn Văn T ở thôn C, xã Nhật Tân, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương cho anh Nguyễn Đình V mượn để làm phương tiện đi lại. Sau đó anh V cho H mượn. Qua tra cứu, chiếc xe máy không có trong dữ liệu xe máy vật chứng, đăng ký mang tên chị Nguyễn Thị H ở xóm 8, phường Lĩnh Nam, huyện Thanh Trì, TP Hà Nội. Hiện nay, tại xóm 8( nay là tổ 5) phường Lĩnh Nam, huyện Thanh Trì, TP Hà Nội không có ai tên là Nguyễn Thị H sinh sống và làm việc. Cơ quan CSĐT- Công an TP. Hải Dương đã trả lại chiếc xe máy trên cho anh Nguyễn Văn T nên HĐXX không xem xét.

Đối với số tiền 500.000đ; 01 chiếc điện thoại di động màu đỏ- trắng và 01 chiếc ví giả da màu nâu kích thước (20 x 10)cm thu giữ của Đoàn Văn H là tài sản của H, không liên quan đến phạm tội cần tuyên trả lại cho H nhưng cần tiếp tục quản lý số tiền 500.000đ; 01 chiếc điện thoại di động màu đỏ- trắng và 01 chiếc ví giả da màu nâu kích thước (20 x 10)cm để đảm bảo thi hành án dân sự.

Đối với 01 chiếc xẻng có cán bằng tre dài khoảng 40 cm có lưỡi bằng kim loại, 01 chiếc kim màu đỏ- đen dài khoảng 21 cm là công cụ dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 gốc đào, Đoàn Văn H bán cho anh Nguyễn Đình V 600.000đ; anh V đã bán gốc đào này cho người tên Lâm (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) được số tiền 800.000đ anh V đã chi tiêu hết và không thu giữ được gốc đào trên. Việc mua bán gốc đào này anh V không biết là tài sản trộm cắp, mua bán ngay tình, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo xác định chưa nhận tiền bán đào cho anh V, nên HĐXX không xem xét về nội dung này.

[8] Về án phí: Bị cáo Đoàn Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo H thuộc trường hợp hộ cận nghèo nên được miễn nộp án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Quốc hội.

[9] Các vấn đề khác: Anh Nguyễn Đình V khi cho Đoàn Văn H mượn xe máy và mua cây đào không biết là tài sản do H phạm tội mà có nên không có căn cứ xử lý là phù hợp.

[10] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 584; Điều 586; Điều 589 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 136; Điều 292; Điều 293; Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh:

Tuyên bố: Bị cáo Đoàn Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về trách nhiệm hình sự:

- Hình phạt chính:

Xử phạt: Bị cáo Đoàn Văn H 9 (Chín) tháng tù. thời hạn chấp hành phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Đoàn Văn H có trách nhiệm bồi thường cho anh Nguyễn Văn T giá trị 01 gốc đào số tiền là 1.600.000đ (Một triệu sáu trăm nghìn đồng).

*Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được bồi thường có đơn đề nghị thi hành án khoản tiền phải thi hành, nếu người phải thi hành án chậm trả khoản tiền phải trả thì phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.*

4. Về xử lý vật chứng: Trả lại bị cáo Đoàn Văn H với số tiền 500.000đ; 01 chiếc điện thoại di động màu đỏ- trắng và 01 chiếc ví giả da màu nâu kích thước (20 x 10)cm nhưng cần tiếp tục quản lý các tài sản này để đảm bảo thi hành án dân sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc xăng có cán bằng tre dài khoảng 40 cm có lưỡi bằng kim loại, 01 chiếc kìm màu đỏ- đen dài khoảng 21 cm là công cụ dùng vào việc phạm tội.

(Hiện trạng vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 02 tháng 6 năm 2020 giữa Công an thành phố Hải Dương và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hải Dương).

5. Về án phí: Bị cáo Đoàn Văn H được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Đoàn Văn H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Người bị hại (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND TP Hải Dương;
- CQCSĐT-Công an TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương;
- CQTHAHS-Công an TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam-CA tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**(đã ký)**

**Nguyễn Thị Thu**

